Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN DUY TRUNG
Ngày ký: 25.11.2013 14:27

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
---------&---------

Số: 01/14/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--------o0o--------

Khai Quang, ngày 25 tháng 11 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 4 năm 2011;

- Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát trình bày đã được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua;

- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông ngày 23/11/ 2013;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Biểu quyết thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ thứ 3 (2014-2018) ngày 23 tháng 11 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ngày 23 tháng 11 năm 2013 (tổng số có 18 cổ đông dự trực tiếp, đại diện cho số CP sở hữu và được ủy quyền: 3.828.043 cổ phiếu phổ thông có quyền biểu dự họp, chiếm tỷ lệ 93,93% cổ phiếu thực tế có quyền biểu quyết của Công ty) đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2013 và Tổng kết nhiệm kỳ thứ 2 (2009 – 2013) của HĐQT như sau:

- *Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong nhiệm kỳ thứ 2 của HĐQT:*

Chỉ tiêu	Năm 2003 (thời điểm thành lập C.ty)	Năm 2008 tại (31/12/2008)	Tăng trưởng bình quân 1 năm từ 2003 - 2008	Năm 2013 tại (30/09/2013)	Tăng trưởng bình quân 1 năm từ 2009 - 2013	Tăng trưởng bình quân 1 năm sau 10 năm thành lập
Tổng giá trị tài sản	10.000.000.000	189.733.208.539	359%	318.029.108.039	14%	308,0%
Vốn chủ sở hữu	10.000.000.000	47.120.954.092	74%	50.694.053.718	2%	40,7%
Vốn điều lệ	10.000.000.000	35.285.000.000	51%	44,343,520,000	5%	34,3%

Tổng Lợi nhuận sau thuế từ 2009 -2013	59.068.701.472		
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ bình quân 1 năm từ 2009 – 2013 là: 31%/năm			
Cổ tức bình quân 1 năm cho cổ đông từ 2009 - 2013 (bằng tiền và bằng CP) là: 26%/năm			

- *Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ thứ 3 của HĐQT*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013 tại (30/09/2013)	Năm 2018 tại (30/09/2018)	Tăng trưởng bình quân 1 năm từ 2014 -2018
1	Tổng giá trị tài sản	318.029.108.039	500.000.000.000	11,4%
2	Vốn chủ sở hữu	50,694.053.718	90.000.000.000	15,5%
3	Vốn điều lệ	44.343.520.000	88.000.000.000	19,7%
4	Tổng Lợi nhuận sau thuế	59.068.000.000	90.000.000.000	10,5%
5	Cổ tức bình quân 1 năm cho cổ đông từ 2014 -2018 (bằng tiền và bằng CP) là: 20% - 25%/ năm			

Điều 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2013 của Ban điều hành, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	% Tăng giảm với 2012
I	**TỔNG TÀI SẢN**	**318,028,609,860**	**14.74%**
1	Tài sản ngắn hạn	139.607.049.483	63.51%
2	Tài sản dài hạn	178.421.560.377	-6.98%
II	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**318,028,609,860**	**14.74%**
1	Nợ ngắn hạn	18,711,310,565	77.51%
2	Nợ dài hạn	248,628,195,804	12.02%
3	**Vốn chủ sở hữu**	**50,689,103,491**	**13.42%**
III	**KQ ĐẦU TƯ KINH DOANH**		
1	Tổng doanh thu và thu nhập	46,660,763,726	118.51%
2	Tổng chi phí	28,091,852,441	122.72%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,568,911,285	112.44%
4	**Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)**	**18,121,997,150**	**111.94%**

Điều 3: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2014 từ 01/10/2013 đến 30/9/2014 cụ thể như sau:

3.1. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2014
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	350.000.000.000
2	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	45.000.000.000

3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	16.000.000.000
4	Kế hoạch trả cổ tức cho các cổ đông theo trình tự:		35
	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	%	*15*
	- Trả cổ tức bằng tiền	%	*20*
5	Phát hành cổ phiếu bán bằng mệnh giá theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"	%	01

3.2. Công tác đầu tư và cơ cấu lại vốn tại dự án liên doanh liên kết:

a/ Đầu tư tại 02 KCN Khai Quang và Châu Sơn: Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Châu Sơn theo hình thức cuốn chiếu, đặc biệt nhà máy xử lý nước thải 3.000m^3/ng. đêm và hệ thống đường giao thông nội bộ, thoát nước mưa, thu gom nước thải…;

b/ Đầu tư dự án mới: Dự án đầu tư xây dựng "nhà máy xử lý chất thải nguy hại" để thu gom, tập kết, xử lý chất thải công nghiệp tại Vĩnh Phúc với công suất 10.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 80 tỉ đồng (vốn tự có 30%, vốn vay ưu đãi 70%) theo hình thức: Thành lập công ty con tại Vĩnh Phúc để thực hiện dự án, VPID tham gia tối thiểu 65% cổ phần;

c/ Đầu tư thêm và cơ cấu lại vốn tại các dự án liên doanh, liên kết:

- Đối với dự án Làng Đá Bạc của Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành (PTID): để tiếp tục đầu tư thêm vào đây Công ty sẽ chuyển đổi từ cổ đông (cho phần vốn đã góp) thành nhà đầu tư thứ cấp (đứng ra đầu tư hạ tầng để đổi lấy đất thương phẩm);
- Đối với dự án đô thị của Công ty CP Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc (UDV): Chủ trương tăng vốn góp của VPID từ 30% lên 51%;
- Đối với dự án Sơn Long và dự án thủy điện Trung Thu: sẽ thoái vốn khi có tối tác mua với giá bằng giá đầu tư ban đầu. Trong trường hợp nếu công ty cần nguồn vốn thì giá chuyển nhượng có thể giảm tối đa 20% so với giá đầu tư.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2013 đã được kiểm toán gồm: Ý kiến của đơn vị kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Điều 5: Thông qua "Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2013" về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Ban Kiểm Soát;

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2014 của Ban kiểm soát. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 7: Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2013 và mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2014 cho các Quỹ và Cổ đông như sau:

- Mức phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2013:

TT	Diễn giải phân phối	Tỷ lệ, %	Giá trị phân phối
I	**Lợi nhuận sau thuế**		**18.121.997.150**
II	**Phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:**		**8.945.528.230**
1	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST	906.099.858
2	Quỹ Dự phòng tài chính	5% LNST	906.099.858
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LNST	906.099.858
4	Quỹ khen thưởng BĐH	5% LNST	906.099.858
5	Phân phối cho các cổ đông:		
	- Bằng tiền	12% VĐL	5.321.128.800
III	**Lợi nhuận để lại chưa phân phối**		**9.176.468.920**

- Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2014:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ, %
1	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST
2	Quỹ Dự phòng tài chính	5% LNST
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LNST
4	Quỹ khen thưởng BĐH	5% LNST
5	Phân phối cho cổ đông theo các hình thức và trình tự như sau:	35
5.1	Phát hành CP trả cổ tức	15% VĐL
5.2	Trả cổ tức bằng tiền	20% VĐL

<u>Điều 8:</u> Thông qua tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT/BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2014 với tổng kinh phí là 1.000.000.000VNĐ (một tỷ đồng);

<u>Điều 9:</u> Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 để tăng vốn điều lệ. Cụ thể phương án phát hành như sau:

- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Khối lượng dự kiến phát hành: 15% vốn điều lệ (tại thời điểm phát hành)
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng /cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu;
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 15% mệnh giá (tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới).
- Thời gian dự kiến thực hiện phát hành: Trong quý 01 hoặc quý 02 năm 2014

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bao gồm nhưng không giới hạn về:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2014 theo phương án chi tiết như trên phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xây dựng hồ sơ phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và nộp hồ sơ lên UBCKNN để được cấp phép phát hành.
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông sau khi được UBCKNN cấp phép phát hành.
- Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty theo số vốn thực tế tăng thêm tương ứng với số cổ phiếu thực tế đã phát hành thêm;
- Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án phát hành trên, bao gồm cả việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành thêm.

Điều 10: Thông phương án phát hành cổ phiếu bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong năm 2014. Cụ thể phương án phát hành như sau:

- Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- Khối lượng dự kiến phát hành:	Tối đa 01% vốn điều lệ (tại thời điểm phát hành).
- Loại cổ phần phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
- Giá phát hành:	10.000 đồng /cổ phiếu
- Đối tượng phát hành:	Cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý và người lao động của công ty (kể cả công ty con).
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP:	Ủy quyền cho HĐQT lên phương án cụ thể
- Phương thức phát hành:	Phát hành cho cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách do Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Thời gian dự kiến thực hiện phát hành:	Trong quý 03 hoặc quý 04 năm 2014

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bao gồm nhưng không giới hạn về:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2014 theo phương án chi tiết như trên phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xác định đối tượng phát hành cổ phiếu ESOP cụ thể theo tiêu chí, tiêu chuẩn và danh sách cán bộ công nhân viên được tham gia chương trình kèm số cổ phiếu được phát hành cho từng cán bộ công nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;
- Quyết định xử lý số cổ phần không phát hành hết (nếu có) và các nội dung khác nhằm thực hiện việc phát hành cổ phiếu bán bằng mệnh giá cho người lao động;
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu bán bằng mệnh giá cho người lao động.
- Xây dựng hồ sơ phát hành cổ phiếu bán bằng mệnh giá cho người lao động và nộp hồ sơ lên UBCKNN để được cấp phép phát hành.

- Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty theo số vốn thực tế tăng thêm tương ứng với số cổ phiếu thực tế đã phát hành thêm;
- Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác để triển khai 02 phương án phát hành trên, bao gồm cả việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành thêm.

Điều 11: Thông qua việc bổ sung Khoản 9 Điều 5 của bản Điều lệ Tổ chức và hoạt động ngày 31/3/2011 của Công ty như sau: "Sau mỗi lần tăng vốn Điều lệ theo đúng trình tự quy định của Pháp luật, số vốn Điều lệ của Công ty sẽ được tham chiếu tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thay đổi) lần mới nhất của Công ty".

Điều 12: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ thứ 3 (2014 -2018).

Điều 13: Thông qua danh sách ứng viên tham gia ứng cử/đề cử để Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ thứ 3 (2014 -2018) như sau:

- Ứng viên tự ứng cử và để cử vào HĐQT:

1/ Ông Trịnh Việt Dũng - tự ứng cử;

2/ Ông Văn Phụng Hà - tự ứng cử;

3/ Ông Phùng Văn Quý - tự ứng cử;

4/ Ông Cao Đình Thi – được đề cử;

5/ Ông Phạm Hữu Ái – được đề cử;

6/ Ông Lê Tùng Sơn – được đề cử;

- Ứng viên tự ứng cử và để cử vào BKS:

1/ Ông Đồng Phi Hùng – được đề cử;

2/ Bà Nguyễn Ngọc Lan – được đề cử;

3/ Ông Phan Văn Vinh – được đề cử;

4/ Ông Nguyễn Huy Tùng – được đề cử.

Điều 14: Thông qua kết quả bầu nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ thứ 3 (2014 -2018) như sau:

- Danh sách và kết quả các ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3:

STT	Họ và tên *(Xếp theo vần ABC)*	Số phiếu bầu(1)	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Hữu Ái	3.820.613	99,80%
2	Ông Trịnh Việt Dũng	3.820.612	99,80%
3	Ông Văn Phụng Hà	3.435.923	76,00%
4	Ông Phùng Văn Quý	3.156.360	82,45%
5	Ông Lê Tùng Sơn	4.876.510	127,38%

- Danh sách và kết quả các ứng viên trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3:

STT	Họ và tên *(Xếp theo vần ABC)*	Số phiếu bầu[1]	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Ngọc Lan	2.767.204	72,28%
2	Ông Phan Văn Vinh	3.430.457	89,61%
3	Ông Nguyễn Huy Tùng	3.461.316	90,41%

Điều 15: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2013.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
CHỦ TỊCH ĐOÀN

Nơi nhận:
- *Các cổ đông, Website: www.vpid.vn*
- *UBCKNN, Sở GDCK HN (để báo cáo)*
- *TV. HĐQT, Ban TGĐ; (để thực hiện)*
- *Các thành viên Ban KS (để biết)*
- *Lưu VP HĐQT, TC-TH, VT*

Đã ký

VĂN PHỤNG HÀ